

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần A;

Trụ sở: 442 đường K, phường D, quận D, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Toàn M - chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy L - chức vụ: Nhân viên;
địa chỉ: Số 218 đường Đ, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền số 906/UQ-QLN.20 ngày 01/9/2020 của Ngân hàng TMCP A).

- *Bị đơn*: 1/ Bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1976;

2/ Ông Trần Thanh T - sinh năm: 1973;

Cùng trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ, phương thức và thời gian trả nợ:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A là ông Nguyễn Huy L và bị đơn ông Trần Thanh T, bà Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận là hiện nay ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền gốc, lãi và phạt chậm trả lãi tính đến

ngày 29/01/2021 là: 68.594.344đ (sáu mươi tám triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng). Các bên cùng thống nhất thỏa thuận về phương thức trả nợ và thời gian trả nợ, cụ thể như sau:

+ Từ ngày 01/2/2021 đến ngày 31/3/2021, ông T và bà H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+ Từ ngày 01/4/2021 đến ngày 31/5/2021, ông T và bà H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 01/6/2021 đến ngày 31/7/2021, ông T và bà H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là 28.594.344đ (hai mươi tám triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải là ngày 30 tháng 01 năm 2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số: KHA.CN 330.170317 ngày 20/3/2017 đã ký.

2.2. Xử lý tài sản bảo đảm:

- Sau khi ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị H trả xong số nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A thì Ngân hàng thương mại cổ phần A phải trả lại cho ông T, bà H: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 611594 vào sổ cấp GCN CH06783 do Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh cấp ngày 07/3/2017 cho ông Trần Thanh T, bà Nguyễn Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KHA.BĐCN.51.170317 ngày 20/3/2017 đã được Phòng công chứng số 01 tỉnh Khánh Hòa chứng thực và đã đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vạn Ninh.

- Nếu đến thời hạn theo thỏa thuận trên mà ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện theo đúng thỏa thuận thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 181, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa có diện tích 229,7m² thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông T, bà H (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 611594 vào sổ cấp GCN CH06783 đứng tên Trần Thanh T, Nguyễn Thị H) đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KHA.BĐCN.51.170317 ngày 20/3/2017 để thu hồi đủ toàn bộ số nợ còn thiếu.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị H hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

2.4. Về án phí:

- Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 857.429đ (tám trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng).

- Ngân hàng thương mại cổ phần A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 857.429đ (tám trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.591.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003559 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 733.571đ (bảy trăm ba mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi một đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS, QĐ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng